

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

Lạng Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người được uỷ quyền lại: Ông Ma Quang M - Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Dương Tùng L - Chuyên viên XLN pháp lý.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T. Địa chỉ: Khu C, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn M1 - Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1989; anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Nghĩa vụ trả nợ:**

Công ty TNHH T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số 170621-5303436-01-SME ngày 19/6/2021, hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số CLC-6443-01/THAUCHI ngày 23/10/2023, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 01-TTD-5303436 ngày 03/01/2019. Dư nợ tạm tính đến ngày **20/5/2025** là: Nợ gốc 1.059.852.501 đồng, nợ lãi trong hạn 344.856.568 đồng, nợ lãi quá hạn 97.626.711 đồng, tổng cộng là **1.502.335.780 đồng**.

Công ty TNHH T tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 21/5/2025 theo đúng thoả thuận trong hợp đồng cho vay, kế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày thực tế Công ty TNHH T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu CNHTC, số loại: TMT, BKS: 98C-234.01, số máy: 160107025097, số khung: 316DG1A00001, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH T (theo hợp đồng thế chấp số 130121-5303436-01-SME/TC ngày 18/01/2021); 01 xe ô tô mang nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ3317, BKS: 98H-006.29, số máy: D103850210407031047, số khung: LZZ1EXSB0MN881689, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH T (theo hợp đồng thế chấp số 170621-5303436-01-SME/TC ngày 19/6/2021).

Anh Nguyễn Văn M1, anh Nguyễn Thanh C phải có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH T nếu Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS – 12294/23/SME/BLCN-01 ngày 23/10/2023, số ELOS – 12294/23/SME/BLCN-02 ngày 23/10/2023, số 01/HĐBL ngày 03/01/2019, số 02/HĐBL ngày 03/01/2019.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Công ty TNHH T phải chịu 28.535.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi năm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền nộp tạm ứng án phí 35.577.000đ (ba mươi năm triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003897 ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Lan

